

(Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 53/ 2020/HS-ST

Ngày 27/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Bá Lịch.

Ông: Lang Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lô Thị S – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1969, tại huyện Q H, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B (Nay bản M), xã C P, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 2; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lô Văn D (Chết) và bà: Lô Thị D.

Chồng: Lữ Thanh D; Con: 07 đứa (Con riêng của bị cáo 03 đứa; con riêng của chồng 04 đứa).

Tiền án: Ngày 16/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ, tạm giam: 02/8/2020.

Có mặt.

-Những người làm chứng:

1. Lữ Thị T, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Lô Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

3. Lô Thị P, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: bản Đ 1 (Nay là bản Đ), xã C P, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/11/2018, Lữ Thị T, Lô Thị H và Lô Thị S đến phòng trọ của Lô Thị P ở bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Tại đây các đối tượng rủ nhau đánh bạc. Lô Thị P trải chiếu xuống nền nhà, Lữ Thị T đi mua một bộ bài Tú lơ khơ, sau đó cả bốn đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cách thức đánh dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân gồm: A(1) 2,3,4,5,6,7,8,9,10. J (11). Q (12), K (13) chia thành 04 chất gồm cơ, rô, chuồn, bích, mỗi người được chia 09 quân bài, trong đó người đánh đầu được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại đặt ở chiếu. Phỏm là gồm có 3 quân bài cùng loại hàng ngang hoặc 03 quân bài cùng chất hàng dọc liên tục. Người đánh đầu tiên đánh cho người kê bên 01 quân bài, nếu quân bài mà trùng với hai quân bài trên tay cùng loại hoặc trùng với hai quân bài trên tay cùng chất thì người đó lấy quân bài của người đánh để ghép thành phỏm, nếu không hợp thì lấy một quân bài ở chiếu và cứ đánh vòng quanh cho đến khi hết số quân bài ở chiếu thì người nào có phỏm thì hạ xuống chiếu số quân bài còn lại trên tay để tính điểm để phân thắng thua, người có số điểm trên số quân bài còn lại ít nhất là người thắng, người có số điểm trên tay nhiều nhất là người thua, trong quá trình đánh người nào có đủ 03 phỏm thì gọi là “Ừ”, người nào quá trình đánh không có phỏm gọi là “Cháy”. Người ít điểm thứ hai phải trả cho người thắng 10.000,đ, người ít điểm thứ ba phải trả cho người thắng là 15.000,đ, người thua cuối cùng phải trả cho người thắng 20.000,đ, nếu người cháy thì phải trả cho người thắng 20.000,đ. Nếu có người “Ừ” thì mỗi người phải trả cho người “Ừ” là 25.000,đ. Khoảng 14 giờ 45 phút khi T, H, P và S đang đánh thì bị Công an huyện Quỳnh Châu phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 430.000,đ, một bộ Tú lơ khơ, một chiếc chiếu nhựa và thu giữ trên người Lô Thị H 130.000,đ. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các đối tượng dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Lô Thị P 30.000,đ; Lô Thị S 80.000,đ; Lữ Thị T 130.000,đ; Lô Thị H 190.000,đ, tổng cộng số tiền của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 430.000,đ. Số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000,đ theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên Lô Thị S đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Cáo trạng số 09/CT-VKS - HS, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Lô Thị S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Thị S từ 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tủ lơ khơ, một chiếc chiếu nhựa, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 430.000,đ.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó căn cứ điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 08/11/2018 Lô Thị S cùng Lữ Thị T, Lô Thị H và Lô Thị P đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm tại nhà trọ của của Lô Thị P ở bản K B, xã C H, huyện Q C, khi đang đánh thì bị Công an huyện Quỳnh Châu kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Đã thu giữ tại chiếc bạc số tiền là 430.000,đ, một bộ bài Tủ lơ khơ và một chiếc chiếu nhựa, thu giữ trên người Lô Thị H số tiền 130.000,đ. Số tiền mà Lô Thị S và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 430.000,đ, trong đó Lô Thị S 80.000,đ, Lữ Thị T 130.000,đ Lô Thị H 190.000,đ, Lô Thị P 30.000,đ. Lô Thị S vào ngày 16/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000,đ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo vào ngày 16/12/2017 nhưng chưa chấp hành xong bản án, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi vi phạm 08/11/2018 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000,đ theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo đánh bạc dưới 5.000.000,đ nhưng đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm. Do đó hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng là tình tiết định tội do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2003 bị Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc xét xử vụ án. Do đó cần thiết xét xử nghiêm đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ rách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại khoản 3 điều 321 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ, tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo thì bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện chính sách hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi đánh bạc của Lữ Thị T, Lô Thị H và Lô Thị P số tiền dùng vào việc đánh bạc 430.000,đ dưới mức 5.000.000,đ theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự, do đó không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đúng quy định, nên không xem xét thêm.

[3]Vật chứng vụ án: Số tiền 430.000,đ tiền Ngân hàng nhà nước việt nam thu giữ tại chiếu bạc là số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc tịch thu để nộp ngân sách nhà nước. Một bộ Tú lơ khơ gồm 52 quân đây là công cụ bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc và một chiếc chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng, tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 130.000,đ thu giữ trong túi áo của Lô Thị H, số tiền này thuộc quyền sở hữu của Lô Thị H không sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H đúng quy định không xem xét thêm.

[4] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự . Xử phạt: Lô Thị S 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2020.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 30/01/2019.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 430.000,đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) số tiền trên được phản ánh theo ủy nhiệm chi ngày 30/01/2019 đơn vị trả tiền Công an huyện Quỳnh Châu, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lô Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu

